

Vợ Lính thời Chinh Chiến...

Thôn Nữ Bàu Trai



Lời Giới Thiệu (Giao Chỉ - San Jose): Tác giả bài viết này là một phụ nữ sinh trưởng ở Bàu Trai, miền Đông Nam Phần. Đây là một địa danh mà các quân nhân từng hành quân ở vùng 3 chiến thuật đều quen biết. Từ câu chuyện tình đơn sơ, một thiếu nữ hiền lành trở thành người vợ lính thời chiến. Đời sống gia binh, người chồng chuẩn bị đi hành quân, tiếng khóc của góa phụ nhà kế bên, tiếng xe Jeep của chàng trở về chạy trên sân sỏi, tiếng súng đêm đêm vọng lại, những lần từ biệt vội vàng, các chuyến về thăm nhà bất chợt giữa các trận đánh. Người vợ lính với 20 năm khắc khoải, hạnh phúc đếm từng ngày để đến lúc tan hàng lại tiếp tục lo cho chồng đi cải tạo. Chúng ta đã từng đọc các trang sử chiến tranh của nam nhi thời binh lửa. Bây giờ xin một lần đọc để thông cảm cho những giọt lệ của phụ nữ VN trong vai trò vợ lính thời chinh chiến.

Trong các chị em gái của gia đình, tôi là đứa con gái nhút nhát nhất. Tôi không thích xem phim chiến tranh, sợ nghe tiếng súng nổ, nên tôi không mong muốn lấy chồng nhà binh như phần đông các cô gái khác thích những chàng trai trong bộ quân phục oai hùng. Có lẽ tôi chịu ảnh hưởng của Ba tôi. Ba tôi là viên chức hành chánh, ông thường than phiền một số sĩ quan trẻ ngang tàng và lái xe ẩu.

Một đêm khuya sau Tết Mậu Thân năm 1968, chúng tôi nghe tiếng gõ cửa, Ba tôi cẩn thận đuổi chị em tôi vào phòng, đóng cửa kỹ lại. Ông bỏ cây súng nhỏ vào túi quần và ra mở cửa. Một sĩ quan trẻ tuổi mặc rằn ri vào xin cho binh sĩ đóng quân trong khu vườn nhà tôi và cho cấp chỉ huy của họ ở tạm trong phòng khách. Lúc đó Ba tôi mới yên tâm biết là đơn vị đi hành quân về đến đây tìm chỗ nghỉ quân.

Lính ở đây trong khu vườn nhà tôi nhưng không phá phách gì như một số người đồn đại. Riêng vị sĩ quan ở trong phòng khách nhà tôi với cái ghế bố nhà binh nhỏ bé, nằm khiêm nhường ở một góc phòng. Cuộc sống gia đình tôi không có gì thay đổi khi có mặt vị sĩ quan này. Chúng tôi lịch sự không đi tới lui trong phòng khách. Ban đêm thỉnh thoảng chúng tôi nghe những câu hát vu vơ hoặc vài câu vọng cổ của các người lính trẻ than thở nhớ gia đình và người yêu. Chúng tôi thông cảm và thương mến họ hơn.

Dần dần ba mẹ tôi có cảm tình với vị sĩ quan chỉ huy. Những lúc rảnh rỗi, ông đến nói chuyện hoặc được ba tôi mời ăn cơm gia đình. Ông sĩ quan này mượn phòng khách để làm nơi hội họp của bộ chỉ huy, nhờ thế gia đình tôi quen biết thêm vài sĩ quan nữa. Câu "*quân dân như cá nước*" là đúng, chúng tôi thân tình rất mau, có những bữa ăn hoặc những buổi tối ngồi chung để xem ti vi thật vui vẻ. Quan niệm không tốt về nhà binh, cảm giác sợ sệt những người lính chiến trong bộ quân phục rằn ri không còn nữa.

Cũng nhờ dịp đơn vị dừng quân, tôi đã gặp nhà tôi sau này. Anh là một trong các sĩ quan trẻ của đơn vị. Chúng tôi biết nhau qua sự giới thiệu của vị sĩ quan quen thân với gia đình như đã kể trên. Một thời gian sau chúng tôi thương nhau và anh xin làm đám hỏi sớm để còn lên đường đi hành quân. Có lần anh nói, gia đình hối thúc cưới vợ, nhưng "*Đời lính tác chiến xa nhà, ra đi không chắc có ngày trở lại, cưới vợ chỉ làm khổ cho người đàn bà.*" Và anh không muốn vướng bận thế nhi trong thời ly loạn. Sau đó anh đi hành quân liên tục, thỉnh thoảng tôi chỉ nhận được thư. Hơn một năm sau đơn vị anh về đóng quân tại Biên Hòa gần Sài Gòn, đây là dịp tiện lợi để chúng tôi tổ chức đám cưới.



Tôi theo chồng về ở căn nhà trong trại quân đội. Bây giờ tôi cảm thấy hạnh phúc nhất, ngoài gia đình cha mẹ thương yêu, tôi còn có người chồng tính tình trầm tĩnh, hòa nhã với mọi người. Sau những ngày nghỉ phép cưới vợ, anh trở lại cuộc sống nay đây mai đó, anh đi ba bốn tháng mới về một lần hoặc lâu hơn tùy tình hình chiến sự.

Khi anh chuẩn bị đi hành quân tôi không hề biết trước nhưng dễ nhận ra ngay. Tôi thấy những binh sĩ làm việc với anh lăng xăng dọn dẹp chuẩn bị quân trang. Nhưng tôi vẫn mong mình nghĩ lầm. Anh trở về nhà gương mặt đượm nét quan trọng, ít nói với tôi hơn. Bận rộn với giấy tờ, điện thoại và dặn dò người này người kia liên tục. Tôi hiểu anh không có thì giờ để nghĩ đến gia đình.

Tôi không quấy rầy anh, tôi luôn luôn nhớ lời dạy bảo của ba tôi trước khi tôi đi theo chồng: "*Con đừng bao giờ xen vào công việc của chồng con.*" Ăn cơm tối xong anh tiếp tục chuẩn bị tài liệu. Tôi buồn vì sắp phải xa chồng, không biết làm gì hơn là ngồi sau lưng anh, áp má vào sau lưng anh im lặng. Anh làm việc đến gần nửa đêm, xong anh kêu tôi lại ghé salon ngồi, anh dặn dò mọi việc ở trong nhà, có buồn trở về nhà cha mẹ chơi, nhất là phải cất kỹ tờ giấy hôn thú. Tôi hiểu anh muốn ám chỉ điều gì, tôi nghe lòng tê tái. Tôi có bao giờ nghĩ đến mười hai tháng lương tử tuất để thành góa phụ! Không, tôi chỉ cần chồng tôi. Sau đó chúng tôi chỉ ngủ được vài giờ. Ba giờ sáng trong sân trại rầm rộ tiếng xe, tiếng nói ồn ào của lính. Trong cảnh lờ mờ tối, tôi nhìn ra sân thấy những người lính, lưng đeo ba lô nặng nề, đầu đội nón sắt. Trong số đó sẽ có người không trở lại. Quang cảnh này trái hẳn với những ngày đại lễ, những người lính trong bộ quân phục trắng nếp, tay cầm súng đi diễn hành rất đẹp.

Khi chồng tôi bắt đầu mặc áo giáp, đeo súng ngang hông, lòng tôi tê tái, có một cái gì đó làm cho tôi bất động, chỉ biết nhìn anh và im lặng. Sau cùng anh đội nón sắt và đưa tay vỗ vào má tôi nói: "*Thôi anh đi*". Anh không có những cử chỉ âu yếm hơn, những lời từ giã nhiều hơn như những lần anh đi làm việc bình thường hay đi ăn cơm với bạn bè. Anh sợ làm tôi khóc. Tôi muốn nói anh cố sớm trở về với em, nhưng càng dặn dò càng đau lòng trong buổi chia tay. Tôi cố gắng không cho nước mắt trào ra. Tôi nhìn anh thật kỹ, để hình ảnh anh in sâu mãi trong lòng tôi. Tôi thầm nghĩ, không biết lần này anh có còn trở về không? Không thể chờ xe anh khuất bóng, tôi chạy vội vào giường khóc nức nở. Cảnh này cứ diễn đi diễn lại trong cuộc đời làm vợ lính của tôi. Có lần tôi nói với anh, khi đi hành quân cho em biết trước để em chuẩn bị tư tưởng cho đỡ sợ. Nhưng có lẽ vì bí mật quân sự hoặc cuộc hành quân gấp rút, anh chẳng bao giờ chiều tôi chuyện đó.

Mỗi lần nghe có tin đơn vị anh đặng độ lớn tôi chỉ biết vào phòng âm thầm cầu nguyện, lo sợ gặp những sĩ quan đến báo tin buồn. Có lúc anh về thăm tôi thỉnh thoảng. Mừng rỡ không được kéo dài bao lâu lại ghen ngào vì anh ra đi sớm hơn lời hứa. Một buổi chiều anh về và nói chiều mai mới đi. Tôi vui mừng vì trưa mai vợ chồng tôi sẽ có chung bữa cơm với nhau. Nhưng đến tối có tiếng điện thoại, anh nghe xong nói với tôi sáng sớm mai anh phải đi. Thế là mất một đêm hạnh phúc, chỉ có tiếng than thở và tiếng nức nở của tôi.

Khi tôi có thai được sáu tháng, lúc đó anh đóng quân tại Bến Tre, anh biết gia đình tôi có quen thân với ông bà bác sĩ tại Mỹ Tho. Anh hẹn gặp tôi tại đó để anh đến thăm vì từ Bến Tre chỉ qua một cái phà là đến Mỹ Tho. Anh cho biết sẽ ở chơi từ trưa đến chiều mới đi. Sáng ngày ấy ba tôi chở tôi xuống Mỹ Tho, sẵn ba tôi thăm lại người bạn cũ. Tôi gặp anh ngược ngùng mặc cỡ với cái áo bầu khoác ngoài. Tuy là vợ chồng nhưng ít khi sống gần gũi nhau nên đối với anh đôi khi tôi vẫn còn e thẹn. Sau khi chúng tôi hàn huyên được nửa giờ, chúng tôi dùng cơm trưa, tuy có mặt ba tôi và hai ông bà bác sĩ nhưng tôi cũng cảm thấy hạnh phúc lắm. Bữa cơm chưa xong, chồng tôi có máy truyền tin gọi trở về đơn vị, vậy là anh lại đi ngay. Tôi tiếp tục dùng cơm, nhưng món ăn trở nên nhạt nhẽo, dầu bà bác sĩ nấu rất ngon. Thương con, ba tôi cáo biệt về Sài Gòn sau buổi cơm. Trên xe ông nhìn tôi và vuốt tóc thông cảm.



Một đêm tôi đang ngủ bỗng giật mình thức giấc bởi tiếng khóc thảm thiết của bà hàng xóm, tôi vội đến cửa sổ nhìn ra ngoài để xem chuyện gì xảy ra. Bên ngoài đêm tối yên tĩnh bị đánh tan bởi tiếng khóc của người vợ trẻ vừa được tin chồng tử trận ngoài chiến trường, cùng đi hành quân chung đơn vị với chồng tôi. Chị khóc lóc, kêu gào, gọi tên chồng nhưng chồng chị sẽ mãi mãi không trở về nữa. Tôi trở lại giường nằm nhưng không ngủ được, tôi thương cho người đàn bà góa phụ kia và lo sợ cho bản thân mình. Sáng hôm sau người vợ trẻ đầu phủ khăn tang, gương mặt xanh xao cùng với bà mẹ già đi lãnh xác chồng theo sau hai đứa con khoảng ba, bốn tuổi, đầu chít khăn trắng. Chúng nó vô tư không biết gì, thật ra ba chúng đi hành quân luôn, ít khi ở nhà. Bây giờ không có lời an ủi nào làm chị vui được nỗi buồn, chỉ mong thời gian sẽ hàn gắn vết thương lòng của chị mà thôi. Sau này chị kể, chị nghe tiếng chim cú kêu chiều hôm đó, chị nghĩ có điều xui rủi. Tôi không bao giờ tin dị đoan, tôi không xem bói vì thầy bói nói vui tôi không tin, nói buồn tôi phải bặt tâm lo lắng, nhưng bây giờ tôi lại sợ tiếng cú kêu.

Một chị bạn quen, chồng cũng là bạn thân với chồng tôi, nhà ở trong cư xá đối diện, với ba đứa con nhỏ. Chồng đi hành quân không chắc có ngày về, tinh thần của chị ngày càng suy nhược, cộng thêm những lần thay mặt gia đình đi dự đám tang quá nhiều bạn bè thân thiết bị tử trận. Tinh thần đã sẵn yếu, ngày càng trở nên suy sụp. Lúc ở Việt Nam, bác sĩ phải cho uống thuốc an thần. Sau này may mắn được di tản qua sống ở

Mỹ nhưng rồi cũng không tránh khỏi bệnh nan y Alzheimer, chị hoàn toàn mất trí, thể xác trông cậy vào người chồng thủy chung, ngày xưa là người chỉ huy chiến trận tài ba, bay giờ biến thành người y tá tận tụy và hy sinh nhẫn nại cho người vợ tao kang, quen biết từ thuở còn niên thiếu.



Ngày tôi sanh cháu bé, chồng tôi được nghỉ phép, anh ở hẳn trong nhà thương với tôi, mặc cho những lời dị nghị của các cô bác theo xưa cho như vậy là không tốt là bị "mắc phong long". Mấy ngày sau tôi rời nhà thương, anh được lệnh đi hành quân tại Campuchia. Nhìn anh đi tôi khóc mãi vì nghe tin đồn ở Campuchia thường bị "Cáp duồn". Mẹ tôi khuyên "Con mới sanh khóc như thế không tốt đâu". Nhưng tôi đâu nào nghĩ đến sức khỏe của tôi, tôi lo cho anh và không muốn con tôi mất cha. Hàng ngày bận bịu nuôi con, nghĩ đến anh tôi chỉ biết cầu nguyện.



Đến năm 1973 chồng tôi chuyển sang làm việc hành chánh, mặc dù ở đâu cũng là phục vụ cho nước nhà, nhưng anh không thích lắm. Riêng tôi vui vẻ hơn vì đây là dịp mẹ con tôi được sống với anh hàng ngày. Tại đây anh vẫn phải đi xuống thăm các quận thường xuyên. Đã có các sĩ quan thỉnh thoảng bị chết vì địch phục kích dọc đường, cho nên tôi vẫn tiếp tục lo lắng cho anh. Ngày này qua ngày khác, mỗi buổi chiều tôi nghe chiếc xe lăn bánh trên con đường đá sỏi vào cổng là tôi biết anh đã bình yên trở về. Có những chiều anh về rất muộn, tôi không yên tâm được, vào phòng ngồi bất động âm thầm cầu nguyện. Tình thương đã khiến tôi rất thánh tai, tiếng cổng mở cửa từ xa tôi đã nghe được, lúc đó tôi mới thở phào nhẹ nhõm, đi ra ôm lấy con và cùng nhau ra đón ba nó.



Có những đêm pháo kích tôi sợ quá, một tay ôm choàng lấy con, một tay nắm chặt tay anh, nhưng sau khi đợt pháo kích đầu tiên đã chấm dứt, anh phải vội vã từ giã mẹ con tôi để băng qua cửa hông nhà đi xuống hầm trung tâm hành quân, hầu tiện việc chỉ huy yểm trợ các đơn vị đồn trú địa phương. Muốn cho chồng luôn được bình yên và tôi bớt đi nỗi lo âu để yên tâm làm việc nội trợ, một hôm tôi đưa cho anh xâu chuỗi mà vị linh mục đỡ đầu đã cho anh ngày rửa tội. Tôi nói "*Anh nhớ luôn bỏ xâu chuỗi này vào túi áo mỗi ngày anh đi làm việc, để có Chúa phù hộ anh và em đỡ lo lắng cho anh.*" Tôi biết đàn ông tánh không chu đáo lắm nên tôi nói thêm "*Anh thương em hãy nhớ lời em dặn.*"

Ngày tháng cứ thế trôi qua, chiến sự càng ngày càng sôi động, cho đến một ngày mẹ con tôi từ giã anh, trở về ở với ngoại, để anh không phải bận tâm gia đình. Chúng tôi từ giã đời sống gia bình. Lần này tôi cũng nhìn anh rất kỹ và niềm hy vọng gặp lại anh ít hơn.



Khi cuộc sống của người vợ lính thời chiến chấm dứt thì những ngày nghiệt ngã mới lại bắt đầu. 30/04/75 đã chấm dứt cuộc đời binh nghiệp của chồng tôi và anh đi tù với mười ba năm cải tạo. Riêng tôi, ngoài trách nhiệm nuôi chồng, nuôi con, nỗi lo âu vẫn còn và sự mong đợi chồng về mỗi mòn hơn. Sau cùng, nhờ ơn trên, nhà tôi đã trở về. Anh vẫn còn giữ râu chuối ngày xưa đã cùng anh sống trong ngục tù với những chỗ bị đứt đã nối lại và rơi mất một hạt.

Hơn hai mươi năm làm vợ lính thời chiến, 13 năm vợ tù cải tạo của thời bình, là người con gái ở miền quê Bàu Trai, tôi có làm gì đâu mà suốt đời chỉ sống với nước mắt.

Chiến tranh đã cướp mất tuổi thanh xuân của bao nhiêu người vợ trẻ. Chỉ còn lại Việt Nam, một quê hương điêu linh, một dân tộc bất hạnh triền miên trong chiến tranh và nghèo khó.

Thôn Nữ Bàu Trai
Tháng Tư 2004
(Mến tặng Anh Chị Đồ Sơn)